



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT PERMIT: Y. N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN QUANG ĐẾ Nguyễn Quang Đế
Last Middle First

Current Address 84/8 Khu 2 Phường 2 Thị xã Sà Đéc tỉnh Đồng Tháp

Date of Birth 06-01-1946 Place of Birth Sà Đéc tỉnh Đồng Tháp

Previous Occupation (before 1975) Thành viên Trung đội Bảo vệ Cảnh sát Dã chiến
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From tháng 6/1975 To 02/9/1977

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN QUANG BÉ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Hồ Thị Cón	10-5-1955	BB
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10-2-1972	CON
Nguyễn Thị Ngọc Yên	24-2-1975	CON
Nguyễn Thị Ngọc Thanh	5-6-1977	CON
Nguyễn Thị Ngọc Hoa	5-6-1977	CON
Nguyễn Thị Ngọc Tiên	20-4-1980	CON
Nguyễn Quang Bình	11-2-1982	CON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

- Giấy ra胎 (2 bản)
- Giấy hôn báo (2 bản)
- Chứng thư hôn nhân (2 bản)
- Giấy hộ khẩu (2 bản)
- Đơn xin xác nhận nhân thân (2 bản)
- Giấy chứng tử (2 bản)
- Khai báo mang tên Bé (2 bản)
- Khai báo mang tên Cón (2 bản)
- Giấy hôn thú (2 bản)
- Khai báo mang tên Huyền (2 bản)

- Khai báo mang tên Yên (2 bản)
- Khai báo mang tên Thanh (2 bản)
- Khai báo mang tên Hoa (2 bản)
- Khai báo mang tên Tiên (2 bản)
- Khai báo mang tên Bình (2 bản)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN QUANG BÉ xã Tân Phú Trung (Sàdec)
Last (Ten họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 06 1946
(Nam, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) : _____
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : Có
(Tình trạng gia đình) :
ADDRESS IN VIETNAM : 84/8 Khóm 2 Phường 2 Thị xã Sàdec
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Tỉnh Đồng Tháp
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) Có No (Không) _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 6/1975 To (Đến) : 02/09/1977
PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Cải tạo tỉnh Hậu Giang (Sóc Trăng)
CAMP (Trại tù)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Làm ruộng
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Cấp Sĩ Quan Địa Trung Ương (ĐB ĐC-110.802)
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Trưởng Ban An ninh CSĐC
Date (nam) : 1972-1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có No (Không) : _____
IV Number (Số hồ sơ) : Số hồ sơ 895
DATE, PLACE OF BIRTH : _____
(Nam, nơi sinh) _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 07 người
(Tên thân nhân-thập tụng) Xin ghi bên sau khi đầy đủ chi : _____
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 84/8 Khóm 2 Phường 2
(Tình trạng gia đình) Thị xã Sàdec Tỉnh Đồng Tháp
ADDRESS IN VIETNAM : _____
(NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ) : _____
POLITICAL PRISONER : _____
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (có) : _____ No (Không) : Không
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____
NAME & SIGNATURE : NGUYỄN QUANG BÉ ng quang b
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : _____
(Tên, Chỗ ở, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này)
EDUCATION IN U.S. : _____
VN ARMY (Quân đội VN) : _____
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) : _____
DATE : 10 28 1988
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN QUANG BÉ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
Hồ Thị Cón	10-5-1955	vợ
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10-2-1972	con
Nguyễn Thị Ngọc Yên	24-2-1975	con
Nguyễn Thị Ngọc Thanh	5-6-1977	con
Nguyễn Thị Ngọc Hoa	5-6-1977	con
Nguyễn Thị Ngọc Liên	20-4-1980	con
Nguyễn Quang Chới	11-2-1982	con
NAME OF DEPARTMENT/ACCOMMODATION	DATE OF VISIT	

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Giấy ra trại (2 bản)
- Giấy hồi báo (2 bản)
- Chứng thư huân chương (2 bản)
- Giấy Hộ khẩu (2 bản)
- Đơn xin báo nhân viên nhà (2 bản)
- Sơ đồ gia đình (2 bản)

- Khai sách mang tên Bé (2 bản)
- Khai sách mang tên Cón (2 bản)
- Giấy hôn thú (2 bản)
- Khai sách mang tên Huyền (2 bản)
- Khai sách mang tên Yên (2 bản)
- Khai sách mang tên Thanh (2 bản)
- Khai sách mang tên Hoa (2 bản)
- Khai sách mang tên Liên (2 bản)
- Khai sách mang tên Chới (2 bản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc-Lập - Tự-Do Hạnh-Phúc

Số: 75 /LT

A : - : A

100 100 - 100

Tôi: NGUYỄN AN KHUÔNG

Chức vụ: CHÁNH NHÂN, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
Căn cứ quyết định miễn bổ ngày 2 tháng 9 năm 1977
đối với bị can là TRƯNG NGUYỄN CỬ TRƯỞNG CS trung đội trưởng CSĐC
Căn cứ vào pháp luật hiện hành

A - L I N H T H A

Họ và tên: NGUYỄN QUANG BÉ bí danh: Không
sinh ngày: tháng năm 1948
Sinh quán: Huyện Đức Thạnh, xã Đức
Trú quán: 115/5 Phan thanh gia SaĐéc
Nghề nghiệp:

Ông Giám Thị Trại Tam Giác: CẢI TẠO PHẠM XUÂN TƯƠI
thi hành khi nhận được lệnh này:

Lệnh này gửi đến Ông Văn Trung VKSND TỈNH HẬU GIANG

(Cho anh về nơi sinh quán)

Ngày 2 tháng 9 năm 1977

CS: 1420/CAX

NƠI NHẬN

Ông Viện Trưởng VKSND
để biết

để báo cáo

Ông Giám thị trại tạm giam

để thi hành

để biết

Đương sự khi về trình với

Lưu hồ sơ.

Đường Lũy cơ trệt 3 9-77

Tamph. Đuy. 9-77

1. C. A. Bui

Thân B. Thúc

NGUYỄN AN KHUÔNG

BUU CHÍNH
LỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam.



GIẤY BẢO

Avis de

(1)



Nhận
Réception

Trả liền
Payement

BD. 29
(29 và 29A cũ)

C. 5

Nhật ấn Bureau của
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant Paris



Mẫu 72 - 15 X 10

(3) Địa chỉ: Nguyễn Quang - Be
Adresse: hẻm 18/116/Đ2 Gò Vấp Quận 1
(đ) Hồ Chí Minh (đ) Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Taru phẩm ghi số (1)
L'envoi recommandé

ký gửi tại Bureau
déposé au bureau de poste de
ngày
le

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Mr. Donald A. Colins
1371 Loi Xien, Saigonville, Sathern Road, Bangkok 10120
Thailand

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné
ngày
le
trên đây đã phát
dessus a été dûment livré

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau de destination

Nhật ấn Bureau cục nhận
Timbre du bureau
de destination

BỈ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên gửi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận bảo lãnh thứ 3 mới đến ».

Việt-Nam Cộng-Hòa

Bộ Nội-vụ

Bộ-Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia

An-Xuyên

Bộ-Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia

Thới-Bình

Số : 8634/CSQG/TB/18B

18 HUNG - THU HÀNH - CHANH

--0000000000000000--

CHỈ-HUY-TRƯỞNG CẢNH-SÁT QUỐC-GIA THỚI-BÌNH.

Chúng-nhận : NGUYỄN-QUANG-BE

Ngày và nơi sanh : 06-01-46 tại Tân-thành-Trang
Tỉnh SAĐEC

Ngạch-trật : Thiếu-Ủy Cảnh-Sát (TSV/CH)

Hiện tăng sự tại Bộ-Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia
Thới-Bình.

Chính thức nhận việc kể từ ngày 26-6-1965 do
Quyết-Định số 370-TBAE/TCQG/HV/QĐ ngày 9/9/67 của Tổng-Bí
An-Ninh.

Chúng-thư này cấp cho đương-sự để bổ túc hồ-sơ
xin lãnh lương.-



Thới-Bình ngày 29 tháng 10 năm 1972.

[Signature]
ĐẠI LƯU QUẢN TRỊ

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

số: 895 B CN

Họ và tên chủ hộ

HỒ THỊ CÓN

Thôn, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà

84/8

Xã, thị trấn, đường phố

Khóm 2

Tiểu khu, phường, đồn công an

phường 2

Huyện, quận, khu phố, thị xã

Sa đui

Tỉnh, thành phố

Đồng Tháp

Ngày 10 tháng 11 năm 1976

Trưởng Công an

Sa đui

Ký tên, đóng dấu, và ghi rõ họ tên

Tổng số _____

Trang số _____

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm ĐKNK thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	HỒ Thị Oán	chủ hộ	nữ	1955			11.12.84		
02	Nguyễn Thị Ngọc Yến	con	nữ	1972			11.12.84		
03	Nguyễn Thị Ngọc Yến	con	nữ	1975			11.12.84		
04	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	con	nữ	1977			11.12.84		
05	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	con	nữ	1977			11.12.84		
06	Nguyễn Thị Ngọc Liên	con	nữ	1980			11.12.84		
07	Nguyễn Văn Hoàng	con	nam	1982			11.12.84		
08	Nguyễn Văn Hoàng	con	nam	1982			05.07.88		

Lên lớp Ba tôi được cha mẹ cho
ra tiền học phải làm đơn xin bán áo
thời vi - xẻn số 202 số 58 Thăm
Viết xong cấp cũng mang năm sau
đến trên để nộp hết số xin đi học mới
lớp pháp, Do đó, tuổi thật của tôi
bị mất 4 tuổi vì học trên 4 năm.

Sau này đi lính cùng sát Quốc gia
cũng mang năm sinh 06/01/1946.

Đến năm 1975, sau ngày giải phóng
tôi bị tập trung cải tạo ở trại Sét Trắng
(Hải Phòng) bị khám hỏi về việc. Giấy
tờ về lý lịch của tôi cũng theo Hải Phòng
mang theo đến nộp cho cơ quan này hết.

Khi lập hồ sơ lý lịch tại trại,
cán bộ Ban Quản Huấn ra lệnh cho chúng
tôi phải khai lại tuổi thật lúc cha mẹ
mới sinh ra, còn trong giấy tờ đi lính
thì bỏ nên không đúng với sự thật.

Do đó, tôi khai lại tuổi thật của
tôi sinh năm 1942. Sau này được ra
nông trường lao động về được trả tự do
thứ nhất sau của họ trong trại, ra
là 1942.

Về trình diện chúng tôi địa phương
tháng 10/1977 đến khi nhập hồ sơ
mới hồ sơ làm theo đúng như nhân dân
tên mang năm sinh là 1942.

Tôi cam kết lý lịch của tôi:

- Nguyễn Quang Bê, sinh năm 1942
- Nguyễn Quang Bé, sinh ngày 06/01/46
mất do bệnh 2 năm, sinh khác
nhau nhưng chỉ là 2 người.

Kính mong chúng tôi địa phương
sắc nhân, việc tôi khai gian phòng đặng
bị liệt tôi luôn trân trọng tôi trước
pháp luật.

Cần tại sàdec, ngày 25/7/1988

Nguyễn Quang Bê

Nguyễn Quang Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỔ TƯỜNG TRINH

Thỉnh gọi: Ủy Ban Nhân Dân
Phường 2.

Tên: Nguyễn Quang Bé, sinh năm 1942, cư ngụ nhà số 86/8 xóm 2 Phường 2 Thị xã Sà Đức.

Sinh trưởng trong gia đình nông dân, từ nhỏ đã tham gia lao động vất vả, chịu khó học hành, đạt được thành tích tốt trong học tập.

Hồi nhỏ đã cư ngụ tại nhà số 06/01/1946 tại địa chỉ cũ, đến năm 1955 di chuyển đến năm 1955.

Thưa cô như gia đình tôi ở nông thôn, việc trồng trọt, chăn nuôi, bán bộ làm ăn nên không có thời gian cho tôi.

Khi tôi lên 10 tuổi mới bắt đầu học lớp Năm (lớp I bây giờ) tại trường tiểu học Thị trấn Sà Đức, do vậy căn cứ pháp luật tạm cấp ngày năm sinh 06/01/1946.

ngày sinh: 06/01/1942
nhà số 86/8 K2 PL T. xã Sà Đức
lưu trữ



Nguyễn Văn Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V.N.
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN 2 NĂM SINH LÃI NGƯỜI

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường 2

Tôi tên Nguyễn Quang Bé, sinh năm 1962 cư ngụ nhà số 84/8 Trường Hương (village) thuộc phường 2 Thủ Đức TX/SD.

Kính xin UBND Phường 2 xác nhận 2 năm sinh của tôi là 1 người:

- Nguyễn Quang Bé, 1962 (năm sinh hiện tại)
- Nguyễn Quang Bé, 06/01/1966 (năm sinh hồ sơ di cư cũ).

Đề nghị lập hồ sơ xin xuất ngoại vì lý do nhân đạo.
Thân thiết ghi ơn.

Sàigòn, ngày 25/7/1988
Kính đề nghị,
Nguyễn Quang Bé

Nguyễn Quang Bé

Giấy tờ kèm:

- 1- Sổ hộ khẩu.
- 2- Giấy ra thai (Lê Thị).
- 3- Thẻ chứng minh nhân dân.
- 4- Sổ hộ khẩu.
- 5- Giấy khai sinh ngày năm 06/01/1946.
- 6- Sổ khai gia đình (chợ đồ cũ).

Kính chuyển đến UBND/FII
để xét và giải quyết
FII ngày 05-07-88
Tờ tin phổ 4.

h h

Ng. H. H.

Căn cứ các lần
Căn cứ theo nội dung các lần
ngày 05-07-88, số 84/8
K282 SN 1942 và 1946 2 lần
là một người - h. h.



30/1/88
il
Nguyễn Văn Châm

Bản sao số 501

phát cho

Nguyễn-Quang-Met

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH-LỤC ÁN TÒA SƠ-THẨM VINH-LONG

Ngày 8.1.1959

Vụ số III9/121

án thế vì khai sanh cho

Nguyễn-Quang-Bé

Sơ-tẩm

Tòa Sơ-Thẩm Vinh-long xử về việc hộ trong phiên nhóm công khai ngày 8 tháng 1 năm 1959, gồm có các Ông:

Chánh - Án : Vũ-Trung-Vinh

Biện - lý : Bửu-Nghị

Lục - Sự : Nguyễn-văn-Bình

Cơ tuyến bản án như sau:

BẢN ÁN,

Tòa,

Chiếu theo đơn của Nguyễn-Quang-Met cư-ngụ tại

Sadec

xin án thế vì khai sanh

cho con;

Bởi các lẽ ấy:

Chúng nhân Nguyễn-Quang-Met và Nguyễn-thị-Mai nhìn Nguyễn-Quang-Bé là con;

Phán rằng : Nguyễn-Quang-Bé, phái nam, sanh ngày sáu tháng giêng dương lịch năm một nghìn chín trăm bốn mươi sáu (6.1.1946) tại làng Tân-Phu-Trung tỉnh Sadec nay thuộc tỉnh Vĩnhlong, cha là Nguyễn-Quang-Met, mẹ là Nguyễn-thị-Mai, con ngoại hôn được cha mẹ nhìn nhận;

Phán rằng án này thế vì khai sanh cho Nguyễn-Quang-Bé ./.

Dạy ghi đọc pháp quyết án này vào sổ đối khai sanh đương-niên làng Tân-Phu-Trung (Vĩnhlong) và lược biên án này vào tờ khai sanh nào sẵn nhứt ngày 6.1.1946 trong bộ lưu-trữ tại làng Tân-Phu-Trung (Sadec) và trong bộ nơi Phòng Lục-Sự Tòa Án sơ-tẩm phần nào về bộ này.

Dạy quyền đơn chịu hết án phí.

Trước-bạ tại Vĩnh-long ngày Bảy tháng Ba năm 1959
quyền 74 từ 63 số 781. Thâu : 240\$

Chủ-Sự Trước-Bạ - án ký:

Nguyễn-Minh-Tâm

SAO Y BẢN CHÍNH

Vĩnh-long, ngày 8 tháng 1 năm 1959

CHÁNH-LỤC-SỰ,

Giá tiền:

1 tờ sao... 5\$00

CN và BL... 20\$50

25\$50



Số 1000
Nguyễn-Quang-Bé
tờ khai sanh số 143
làng Tân-Phu-Trung (Sadec)
năm 1952-1.

Vĩnhlong, ngày 29-1-1959

Chánh-Sự





Số hiệu : 80

KHAI SANH

Ngày 3-11-1965

Số: 7306

Đã kiểm đúng Bộ đời
Bộ trích Hộ tịch

Uuuu

Tên họ ấu nhi : Trích lục An Phòng Lục Sự

Phái : Toà Vĩnh-Long.

Sanh : An thổ vi khai sanh cho Hồ-Thị-Côn

(Ngày, tháng, năm) Toà Vĩnh-Long ở tuyên một bản

Tại : Ấn mà đơn phân quyết như sau đây:

Cha : Chiếu theo đơn của Hồ-Văn-Chiếu nay

«Tên họ» Xã Tân-Vĩnh-Hoà SaĐoc xin ấn thổ vi

Tuổi :

Nghề nghiệp : Khai sanh cho con.

Cư trú tại : Bãi cọc lỗ Ấy,

Mẹ : Chứng-nhận Hồ-Văn-Chiếu và Phạm-Thị-Phiên

«Tên họ» nhinh Hồ-Thị-Côn, là con.

Tuổi :

Nghề nghiệp : Phân-rừng,

Cư trú tại : Hồ-Thị-Côn, nữ, sanh ngày 10-3-1933/

Vợ : tại Xã Tân-Vĩnh-Hoà Hộ Tân-Phước-Dông

Người khai : SaĐoc nay là Vĩnh-Long conngọi

«Tên họ» hôn được chánh thổ-hoà của Hồ-Văn-

Tuổi :

Nghề nghiệp : Chiếu và Phạm-Thị-Phiên.

Cư trú tại : Phân rừng Ấn này thổ vi khai sanh

Ngày khai : cho Hồ-Thị-Côn,

Người chứng thứ nhất : Quyển 100 tờ 62 số 1882

«Tên họ» Vĩnh-Long, ngày 17 tháng 2, 1966.

Tuổi :

Nghề nghiệp : Chánh-Lục-Sự

Cư trú tại : (Ấn-Ký)

Người chứng thứ nhì :

«Tên họ»

Tuổi :

Nghề nghiệp :

Cư trú tại :

Nghề nghiệp :

Cư trú tại :

Nghề nghiệp :

Cư trú tại :

Khai tại Tân-Vĩnh-Hoà, ngày 01 tháng 03 năm 19...⁶⁶

Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,

Ký-tên : Từ

MIỄN THỰC
Thước số 4336/BNV, HC/29
của Bộ Nội-Vụ ngày 3-8-1970



Chức-Binh-Dịch

TỈNH: SA-ĐÉO
 QUẬN: ĐỨC-TƠN
 XÃ: PHÚ-HỮU

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỰ

Số hiệu: 62

Tên họ người chồng: Nguyễn-Quang-Bô
 Nghề nghiệp: Cảnh-Sát Quốc-Gia
 Sinh ngày: 06 tháng 01 năm 1.946
 Tại: Tân-Phủ-Trung (SAĐÉO)
 Cư sở tại: Xã Phú-Hữu, Quận Đức-Tơn (SAĐÉO)
 Tạm trú tại: "
 Tên họ cha chồng: Nguyễn-Quang-Một (s) 66 tuổi
 Sống chết phải nói
 Tên họ mẹ chồng: Nguyễn-Thị-Mai (s) 60 tuổi
 Sống chết phải nói
 Tên họ người vợ: Hồ-Thị-Côn
 Nghề nghiệp: Hội-Trợ
 Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1.955
 Tại: Xã Tân-Vĩnh-Hòa (SAĐÉO)
 Cư sở tại: Xã Tân-Vĩnh-Hòa, Quận Đức-Thịnh (SAĐÉO)
 Tạm trú tại: "
 Tên họ cha vợ: Hồ-Văn-Chiếu (s) 38 tuổi
 Sống chết phải nói
 Tên họ mẹ vợ: Phạm-Thị-Phien (s) 38 tuổi
 Sống chết phải nói Hai mươi lăm tháng năm DL, năm một ngàn chín
 — Ngày cưới: trăm bảy mươi một (Hội chín giờ)
 — Vợ chồng có hay không lập hôn khế: / /
 ngày: / tháng / năm /
 tại: _____

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Phú-Hữu, ngày 25 tháng 05 năm ... 1.971

ỦY VIÊN HỘ - TỊCH

TRÍCH LỤC

[Signature]

KHAI SANH

Số hiệu 2962



ĐƯA NHỎ

Họ tên Nguyễn Thị Ngọc Huyền Trai hay gái gái
Sinh ngày 02 tháng hai
năm một ngàn chín trăm ba mươi hai hồi muội giờ
Tại Kat Tân Phú Đông

CON CỦA

CHA (họ và tên) Nguyễn Quang Bé
Tuổi 35 quốc tịch Việt Nam nghề Đảm ruộng
Chở ở Kat Tân Phú Đông
MẸ (họ và tên) Ho Thị Cón
Tuổi 22 quốc tịch Việt Nam nghề buôn bán
Chở ở Kat Tân Phú Đông
Vợ có hôn thú hay không hôn thú số 62

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của:

Họ tên Nguyễn Quang Bé
Tuổi 35 chổ ở Kat Tân Phú Đông

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt:

Họ tên Trần Thị Phi
Tuổi 27 nghề chợ may
Chở ở Kat Tân Phú Đông
Họ tên Nguyễn Văn Ngâm
Tuổi 54 nghề chợ mướn
Chở ở Kat Tân Phú Đông

Làm tại Kat Tân Phú Đông, ngày 20 tháng 10 năm 1977

NGƯỜI KHAI

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

NGƯỜI CHỨNG



Nguyễn Quang Bé

17. Trần Thị Phi

27. Nguyễn Văn Ngâm

hóa 102

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH SADEC

QUẬN ĐỨC-THỊNH

XÃ TÂN-VĨNH-HÒA

Số hiệu : 85

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SA

Lập ngày 24 tháng 02 năm 19 75



Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN-THỊ-NGỌC-YẾN
Con trai hay con gái . . : NỮ
Ngày sanh . HAI MƯƠI BỐN THÁNG HAI NĂM MỘT NGÀN CHÍN
TRAM BẢY MƯƠI LAM
Nơi sanh . NHÀ SANH NGUYỄN-THỊ-THẢO TÂN-VĨNH-HÒA QUẬN
ĐỨC-THỊNH TỈNH SADEC
Tên họ người cha . . : NGUYỄN-QUANG-BÉ /
Tên họ người mẹ . . : HỒ-THỊ-CỐN
Vợ chánh hay không . HÔN-THỢ SỐ 62 PHƯỚC-HƯU (SADEC)
có hôn thú : . NGÀY 25-05-1971
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-QUANG-BÉ /

CHỖ THỊ-TRỰC

54383/ĐNV/HQ/75
Ngày 3-8-1975

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

TÂN-VĨNH-HÒA ngày 24 tháng 02 năm 19 75
Viên chức Hộ-tịch.

Bà kính dùng Bút để
Bổ trích Hộ-tịch



Số Mẫu 2606

KHAI SANH



Đứa Nhỏ

Họ tên Nguyễn Thị Ngọc Thanh Trai hay gái gái
Sanh ngày nam tháng tháng năm năm
năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy giờ 10 giờ 50
Tại trạm hộ Sanh xã Tân - Phú Đông

CON CỦA

CHA (họ và tên) Nguyễn - Quang Bé
Tuổi 1946 quốc tịch Việt Nam nghề buôn - bán
Chỗ ở Số nhà 115/5 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú Đông
MẸ (họ và tên) Điêu - Thị Con
Tuổi 1955 quốc tịch Việt Nam nghề buôn - bán
Chỗ ở Số nhà 115/5 ấp - Phú - Mỹ xã Tân - Phú Đông
Vợ có hôn thú hay không hôn - thú Số ch Đức Tân

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của :

Họ tên Điêu - Thị Con
Tuổi 1955 chỗ ở Số nhà 115/5 ấp Phú - Mỹ

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt :

Họ tên Bùi Thị - Dũng
Tuổi 1930 nghề hồi 1, trợ
Chỗ ở Số nhà 115/6 ấp Phú - Mỹ, xã Tân Phú Đông
Họ tên Trần - Thị - Thi
Tuổi 1950 nghề Chở mạy
Chỗ ở Số nhà 115/4 ấp - Phú - Mỹ, xã Tân - Phú Đông

Làm tại ấp Phú - Mỹ ngày 3 tháng 9 năm 1977

NGƯỜI KHAI

T M U Y V I E N H O T I C H

NGƯỜI CHỨNG

Họ Nguyễn
Thị - Con

Phó chủ tịch

Bùi Thị - Dũng



Nguyễn Thanh Long Trần Thị Thi
Uuuuue

Số Mẫu 2607

KHAI SANH



Đứa Nhỏ

Họ tên Nguyễn Thị Ngọc - Diễm Trại hay gái gái
Sanh ngày nam tháng Sáu
năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy hồi 19 giờ 50
Tại Trạm hộ-sanh xã Tân - Phú - Đông

CON CỦA

CHA (họ và tên) Nguyễn - Quang - Bé
Tuổi 1946 quốc tịch Việt Nam nghề buôn bán
Chở ở Số nhà 115/5 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông
MẸ (họ và tên) Đỗ - Thị - Con
Tuổi 1955 quốc tịch Việt - Nam nghề buôn bán
Chở ở Số nhà 115/5 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông
Vợ có hôn thú hay không Hôn thú Số 62 Đức Tân

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của:

Họ tên Đỗ - Thị - Con
Tuổi 1955 chở ở Số nhà 115/5 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt:

Họ tên Bùi - Thị - Đứng
Tuổi 1930 nghề Đời -труд
Chở ở Số nhà 115/5 Ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông
Họ tên Trần - Thị - Phi
Tuổi 1950 nghề Chở mạy
Chở ở Số nhà 115/4 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông

Làm tại ấp Phú - Mỹ ngày 3 tháng 8 năm 1957

NGƯỜI KHAI

T M ỦY VIÊN HỘ TỊCH

NGƯỜI CHỨNG

Đỗ - Thị - Con

Phó chủ tịch

Bùi - Thị - Đứng

Trần - Thị - Phi
Nguyễn Thanh Long



DÂN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT3/P2

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

trên Bản khai sinhQuận Châu Thành

BẢN SAO

Xã, Tỉnh Đồng Tháp

GIẤY KHAI SINH

Số 145Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Nguyễn Anh Ngọc Linh		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	ngày hai mươi tháng tư năm một ngàn chín trăm tám mươi (20.4.80)			
Nơi sinh	Xã Tân Phú Trung			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Quang Đức 1942	Trần Thị Cẩm 1955		
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Đảm ruộng tổ 3 ấp Tân Lợi	Đảm ruộng tổ 3 ấp Tân Lợi		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Quang Đức 1942, tổ 3 ấp Tân Lợi xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH 325/UB Đồng, ký ngày 24 tháng 4 năm 1980

Ngày 1 tháng 9 năm 1986
TM UBND Phước ký tên đóng dấu

Chức vụ
Phước

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. Xã Tân Phú Trung
chức vụ
(Đã ký)
Phạm Phước Phan

Thành phố, Tỉnh: Lạng Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu H^o



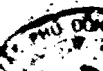
GIẤY KHAI SINH

Số 49Quyền số 04[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Quang Khải		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	ngày mười một, tháng hai, năm một nghìn Chín trăm tám mươi hai (11.02.1982).		
Nơi sinh	115/15 Khóm 2 phường 2		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Quang Khải 1942	Hỗ Thị Cơn 1955	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Đảm hương 115/15 Khóm 2 phường 2	Nơi Trú 115/15 Khóm 2 phường 2	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	cha: Nguyễn Quang Khải Sinh năm 1942 đang cư trú tại 115/15 Khóm 2 phường 2. giấy CMND số 840024233		

Đăng ký ngày 25 tháng 2 năm 82

TM/UBND Phường 9 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)


 Primary ring and
 ring over
 Haupt ring



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes. ☐ No ☐

EXIT PERMIT: Y. ☐ N ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG BÉ Xã Tân Phú Trung (Sàdec)
Last Middle First
- Current Address 84/8 Kênh 2 Phường 2 Chi xã Sàdec tỉnh Đồng Tháp
- Date of Birth 06-01-1946 Place of Birth Xã Tân Phú Trung (Sàdec)
- Previous Occupation (before 1975) Quản lý Trung đội công an xã Sàdec
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From tháng 6/1975 To 02/9/1977
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN QUANG BÉ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Hồ Thị Côn	10-5-1955	Uđ
Nguyễn Thị Ngọc Duyên	10-2-1972	Con
Nguyễn Thị Ngọc Yên	24-2-1975	Con
Nguyễn Thị Ngọc Thanh	5-6-1977	con
Nguyễn Thị Ngọc Hoa	5-6-1977	con
Nguyễn Thị Ngọc Liên	20-4-1980	con
Nguyễn Quang Chới	11-2-1982	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

- giấy ra trai (2 bản)
- giấy hôn báo (2 bản)
- chứng thư hân, chầu (2 bản)
- giấy hộ khẩu (2 bản)
- tờ kê các khoản nộp thuế (2 bản)
- tờ tường trình (2 bản)
- Khai sách mang tên Bé (2 bản)
- Khai sách mang tên Côn (2 bản)
- giấy hôn thú (2 bản)

- Khai sách mang tên Trùng (2 bản)
- Khai sách mang tên Yên (2 bản)
- Khai sách mang tên Thanh (2 bản)
- Khai sách mang tên Hoa (2 bản)
- Khai sách mang tên Liên (2 bản)
- Khai sách mang tên Chới (2 bản)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN QUANG BE Số 8 Khuôn 2 Phường 2 Chi xã Sadec
Last (Ten họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 06 1966
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : Co
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : Số 8 Khuôn 2 Phường 2 Chi xã Sadec
(Dia chi tai Viet-Nam) Tỉnh Đồng Tháp

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Co No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 06/1975 To (Den) : 02/09/1977

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại cải tạo tỉnh Hậu Giang (Sóc Trăng)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : Làm ruộng

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Chỉ huy trưởng (Đã về - 11.8.82)

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ) : Chỉ huy trưởng CSĐ

Date (nam) : 1972-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Co

DATE, PLACE OF BIRTH : _____ IV Number (So ho so) : 98 Hối báo 85
(Nam, nơi sinh) No (Khong) : ngay 21-11-84

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 07 người
(Ten thân nhân-thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi

MARITAL STATUS : _____
(Tinh trang gia dinh)

ADDRESS IN VN (Dia chi liên lạc tai VN) : Số 8 Khuôn 2 Phường 2
Chi xã Sadec Tỉnh Đồng Tháp

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Thân nhân hay Người Bảo trợ) : _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : Không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : NGUYEN QUANG BE nguyen

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : _____

(Ten, Chỗ ở, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ) : _____

DATE : 10 28 1988
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN QUANG BÉ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Hồ thị Cón	10-5-1955	U3
Nguyễn thị Ngọc Tuyên	10-2-1972	con
Nguyễn thị Ngọc Yến	24-2-1985	con
Nguyễn thị Ngọc Châu	5-6-1977	con
Nguyễn thị Ngọc Hoa	5-6-1977	con
Nguyễn thị Ngọc Liên	20-4-1980	con
Nguyễn quang Thi	11-2-1982	con
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- giấy khai sinh (2 bản)
- giấy hôn nhân (2 bản)
- Giấy minh hành chánh (2 bản)
- Giấy hộ khẩu (2 bản)
- Đơn xin xác nhận năm sinh (2 bản)
- "Đồ tư tưởng" (2 bản)
- Khai sinh mang tên Bé (2 bản)

- Khai sinh mang tên Cón (2 bản)
- giấy hôn thú (2 bản)
- Khai sinh mang tên Tuyên (2 bản)
- Khai sinh mang tên Yến (2 bản)
- Khai sinh mang tên Châu (2 bản)
- Khai sinh mang tên Hoa (2 bản)
- Khai sinh mang tên Liên (2 bản)
- Khai sinh mang tên Thi (2 bản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc-Lập-Tự-Do-Hạnh-Phúc

số: 75 /LT

A :-: A

1/2 1/2

Tôi: NGUYỄN AN KHƯƠNG

Chức vụ: CHÁNH VĂN, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ quyết định miễn nhiệm này, ngày 9 tháng 9 năm 1977

đối với bị can là TRUNG ÚY CS, trung đội trưởng CSĐC

Căn cứ vào pháp luật hiện hành

RA - L I N H T H A

Họ và tên: NGUYỄN QUANG BÉ

bí danh: không

sinh ngày: tháng năm 1977

Sinh quán: Huyện Đức Thạnh, SaĐéc

Trú quán: 115/5 Phan thanh giá SaĐéc

Nghề nghiệp:

Ông Giám Thị Trại Tam Cầm: ~~XXXXXXXX~~ GAI TẠO: PHẠM XUÂN TƯỚC
thi hành khi nhận được lệnh này:

Lệnh này gửi đến Ông Văn Trọng VKSND TỈNH HẬU GIANG

(Cho anh về nơi sinh quán)

Ngày 9 tháng 9 năm 1977

CS: 1420/CAX

NƠI NHẬN

Ông Văn Trọng VKSND

để biết

để báo cáo

Ông Giám thị trại tạm giam

để thi hành

để biết

Đương sự khi về trình với

Lưu hồ sơ.

Đường Lộ cơ Trại 3 7-78

Tam Cầm Đáy 7-78

Thân b. Anh

NGUYỄN AN KHƯƠNG

BƯU CHÍNH
 LỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Administration des Postes
 de la R. S. du Viet Nam



BD. 29
 (29 và 29A cũ)

C. 5
 Nhật Bản Bưu cục
 hoàn giấy bảo
 Timbre du bureau
 retournant l'avis



GIẤY BẢO

Avis de

Nhận
 Réception

Trả tiền
 Payement

Địa chỉ :
 Adresse :

Leguân Khang - Bè
 hẻm 18/116/Đ2 Bồ Việt Ngự kinh Quận 1

(a) Hồ Chí Minh City nước (Pays)

Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente : Renvoi par avion »
 và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Lưu phẩm ghi số (1)

L'envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Hu
21/11 1984 số 895
19 sous le no
Mr. Poul T. Colin
13/11 Soi Kien, Giang Vo, Sathien Road, Hanoi 10120
Vietnam

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Signature

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Việt-Nam Cộng-Hòa

Bộ Nội-vụ

Bộ-Chỉ-Hay Cảnh-Sát Quốc-Gia

An-Xuyên

Bộ-Chỉ-Hay Cảnh-Sát Quốc-Gia

Thới-Bình

Số : 8036/CSQG/TB/18B

16 HÙNG - THƯ HÀNH - CHÁNH

--0000000000000000--

CHỈ-HUY-TRƯỞNG CẢNH-SÁT QUỐC-GIA THỚI-BÌNH.

Chúng-nhận : NGUYỄN-QUANG-BE

Ngày và nơi sinh : 06-01-46 tại Tân-thành-Tran
Tỉnh SAĐEC

Ngạch-trật : Thiệu-Ủy Cảnh-Sát (TSV/CN)

Hiện tăng sự tại Bộ-Chỉ-Hay Cảnh-Sát Quốc-Gia

Thới-Bình.

Chính thức nhận việc kể từ ngày 26-6-1965 (do
Quyết-Định số 378-TBAE/TCSQG/HV/QĐ ngày 9/9/67 của Tổng-Bí
An-Vinh.

Chúng-thư này cấp cho đương-sự để bổ túc hồ-sơ
xin lãnh lương.-



Thới-Bình, ngày 29 tháng 10 năm 1972.

ĐẠI-ÚY CẢNH-SÁT

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

số: 895 B CN

Họ và tên chủ hộ HỒ THỊ CÓN

Thôn, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà 84/8

Xã, thị trấn, đường phố Khóm 2

Tiểu khu, phường, đồn công an phường 2

Huyện, quận, khu phố, thị xã Sa đui

Tỉnh, thành phố Đồng Tháp

Ngày 10 tháng 11 năm 1976

Trưởng Công an

Sa đui

(Ký tên, đóng dấu, và ghi rõ họ tên)

Tổng số

Trang số

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm ĐKNK thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Hồ Thị Cón	chủ hộ	nữ	1955			11.12.84		
02	Nguyễn Thị Ngọc Yến	con	nữ	1972			11.12.84		
03	Nguyễn Thị Ngọc Yến	con	nữ	1975			11.12.84		
04	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	con	nữ	1977			11.12.84		
05	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	con	nữ	1977			11.12.84		
06	Nguyễn Thị Ngọc Liên	con	nữ	1980			11.12.84		
07	Nguyễn Văn Hoàng	con	nam	1982			11.12.84		
08	Nguyễn Văn Hoàng	con	nam	1982			05.07.88		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V.N.
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN 2 NĂM SAU LÃI NƯỚC

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường 2

Tôi tên Nguyễn Quang Bé, sinh năm 1962 cư ngụ nhà số 84/8 Trường Hương, phường Phước Khóm 2, Phường 2, TX/SĐ.

Kính xin UBND Phường 2 xác nhận 2 năm sau của tôi là 2 người:

- Nguyễn Quang Bé, 1962 (năm sinh hiện tại)
- Nguyễn Quang Bé, 06/01/1966 (năm sinh hồ sơ cũ).

Đơn tôi lập hồ sơ xin xuất ngoại vì lý do nhân đạo.

Kính thật ghi ơn.

Sadee, ngày 25/8/1988
Kính đề,

Nguyễn Quang Bé

Nguyễn Quang Bé

Điểm kiểm tra:

- 1- Tổ chức điểm.
- 2- Giấy ra thai (Lê Thị).
- 3- Thẻ chứng minh nhân dân.
- 4- Sổ hộ khẩu.
- 5- Khai báo khai sinh năm 06/01/1966.
- 6- Tổ khai gia đình (chức vụ cũ).

Kính chuyển đến UBND/FII

để xem xét, quyết định.

FII ngày 30-07-88

Tổ dân phố 4

Chữ ký

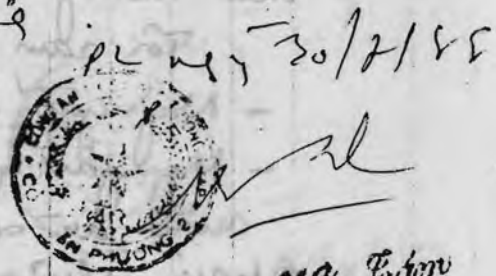
Ng. Hoàng Hùng

Căn cứ các lần
Căn cứ theo nội dung của
Nguyễn Quang Đức (số 84/8:
K282 SN 1942 và 1946 2 năm
là một người - h. thất.

30/1/88
il

Nguyễn Văn Tâm

xác nhận
ngày 14/11/1942
theo số 84/8 K2 PL
lưu trữ



Nguyễn Văn Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỔ TƯỜNG TRINH

Thỉnh gọi: Ủy Ban Nhân Dân
Phường 2.

Tôi tên Nguyễn Quang Bé, sinh
năm 1942, cư ngụ nhà số 84/8 xóm
2 Phường 2 Thị xã Sà Đéc.

Sinh trưởng tại và trước khi gia
tổ mang 2 năm sinh khác nhau giữa
giấy tờ cư và giấy tờ mướn:

Hồi chi độ cư, tôi mang năm sinh
06/01/1946 từ lúc còn đi học đến lúc
đi lính đến năm 1975.

Thước căn nhà ở gia đình tôi ở nông
thôn, nghèo túng, thất học, dân lao động
nên không có khai sinh cho tôi.

Khi tôi lên 10 tuổi mới bắt đầu học
lớp Năm (lớp I lấy ở 5) sau được giấy
tờ Thi và khai sinh do xã Căn cứ Trưng
trạm cấp mang năm sinh 06/01/1946.

Lên lớp Ba tư được cha mẹ cho
ra tiền học phải làm đơn xin bán áo
thời - xài đôi do xã số Thanh
Việt Long cấp cũng mấy năm sau
đều tiền để nộp học phí xin đi học lớp
lớp Pháp, Do đó, tuổi thật của tôi
bị mất 4 tuổi vì học thế 4 năm.

Sau này đi lính cảnh sát Quốc Gia
cũng mấy năm sau 06/01/1946.

Đến năm 1945, sau ngày giải phóng
tôi bị tập trung cải tạo ở tỉnh Sóc Trăng
(Hải Phòng) khi khám bệnh của tôi. Giấy
tờ về lý lịch của tôi cũng theo Hải Phòng
nặng theo đến nộp cho cơ quan này hết.

Khi lập hồ sơ lý lịch tại đây,
cán bộ Ban Quản Nhân ra lệnh cho dùng
tôi phải khai lại tuổi thật lúc cha mẹ
mới sinh ra, còn trong giấy tờ đi lính
thì họ vẫn không đúng với trị thật.

Do đó, tôi khai lại tuổi thật của
tôi năm 1942. Sau này được ra
nông trường lao động về được trả lại áo
thời năm sau của tôi trong lúc của
là 1942.

Về trình diện quân địa phương
tháng 10/1977 đến khi nhập hồ khẩu
hộ tôi làm theo đúng như nhân dân
tên mấy năm sau là 1942.

Tôi cam kết lý lịch của tôi:

- Nguyễn Quang Bê, sinh năm 1942
- Nguyễn Quang Bé, sinh ngày 06/01/46
mất do bệnh 2 năm sau được
nhau nhưng chỉ là 2 người.

Kính mong chính quyền địa phương
sóc nhân, việc tôi khai gian phòng thủ
sự thật tôi hoàn toàn chịu tôi trước
pháp luật.

Cần tại sàdec, ngày 25/1/1988

Nguyễn Quang Bê

Nguyễn Quang Bé

Bản sao số 501

phái cho

Nguyễn-Quang-Met

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH-LỤC ÁN TÒA SƠ-THẨM VĨNH-LONG

Ngày 6.I.1959

Vụ số III9/121

án thế vì khai sanh cho

Nguyễn-Quang-Bé

Sơ-thẩm

Tòa Sơ-Thẩm Vĩnh-long xử về việc hộ trong
phiên nhóm công khai ngày 8 tháng I
năm 1959, gồm có các Ông:

Chánh - Án : Vũ-Trung-Vinh

Biện - lý : Bửu-Nghi

Lục - Sự : Nguyễn-văn-Bình

Có tuyên bản án như sau :

BẢN ÁN,

Tòa,

Chiếu theo đơn của Nguyễn-Quang-Met cư-ngụ tại

Sadec

xin án thế vì khai sanh

cho con;

Bởi các lẽ óy :

Chúng nhận Nguyễn-Quang-Met và Nguyễn-thị-Mai
nhìn Nguyễn-Quang-Bé là con;

Phán rằng : Nguyễn-Quang-Bé, phái nam, sanh
ngày sáu tháng giêng dương lịch năm một nghìn chín
bốn mươi sáu (6.I.1946) tại làng Tân-Phu-Trung tỉnh
Sadec nay thuộc tỉnh Vĩnhlong, cha là Nguyễn-Quang-Met,
mẹ là Nguyễn-thị-Mai, con ngoại hôn được cha mẹ nhìn
nhận;

Phán rằng án này thế vì khai sanh cho Nguyễn-
Quang-Bé ./.

Dạy ghi đơn phán quyết án này vào sổ đôi khai sanh
đương-niên làng Tân-Phu-Trung(Vĩnhlong) và lược biên án này
vào tờ khai sanh nào cũn, nhưt ngày 6.I.1946 trong bộ
lưu trữ tại làng Tân-Phu-Trung(Sadec) và trong bộ nơi Phòng
Lục-Sự Tòa Án sơ-tại phần nào về bộ này.

Dạy nguyên đơn chịu hết án phí.

Trước-bạ tại Vĩnh-long ngày Bay tháng Ba năm 1959

quyển 74 tờ 63 số 781. Thầu : 240\$

Chủ-Sự Trước-Bạ - ấn ký :

Nguyễn-Minh-Tâm

SAO Y BẢN CHÍNH

Vĩnh-long ngày 8 tháng I năm 1959

CHÁNH-LỤC-SỰ,

Giá tiền :

1 tờ sao... 5\$00

CN và BL... 20\$50

25\$50



*Nguyễn-Quang-Bé
tờ khai sanh số 143
làng Tân-Phu-Trung (Sadec)
năm 1946*

Vĩnhlong, ngày 29-1-1959

Chánh Lạc Sĩ,





Số hiệu : 80

Ngày 3-11-1965

Số: 7306

Đã kiểm định và
Đã trích Hộ tịch

Uuuu

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi : Trích lục Ấn Phòng Lục Sự

Phái : Toà Vĩnh-Long.

Sanh : Ấn thể vì khai sanh cho Hồ-Thị-Côn

(Ngày, tháng, năm) Toà Vĩnh-Long có tuyên một bản

Tại : Ấn mà đoạn phần quyết như sau đây:

Chia : Chiếu theo đơn của Hồ-Văn-Chiếu ngụ

Tuổi : Xã Tân Vĩnh-Hoà SaĐec xin ấn thể vì

Nghề nghiệp : khai sanh cho con.

Cư trú tại : Đồi các lỗ Ấy,

Mẹ : Chồng-nhận Hồ-Văn-Chiếu và Phạm-Thị-Phiên

Tuổi : nhinh Hồ-Thị-Côn là con.

Nghề nghiệp : Phân-rông.

Cư trú tại : Hồ-Thị-Côn, nữ, sanh ngày 10-7-1955

Vợ : tại Xã Tân-Vĩnh-Hoà Hộ Tân-Phủ-Đông

Người khai : SaĐec nay là Vĩnh-Long conngọi

Tuổi : hôn được chính thức-hoả của Hồ-Văn-

Nghề nghiệp : Chiếu và Phạm-Thị-Phiên.

Cư trú tại : Phân-rông ấn này thể vì khai sanh

Ngày khai : cho Hồ-Thị-Côn.

Người chứng thứ nhất : Quyển 100 tờ 62 số 1882

Tuổi : Vĩnh-Long, ngày 17 tháng 2. 1966.

Nghề nghiệp : Chính-Lục-Sự

Cư trú tại : (Ấn-Ry)

Người chứng thứ nhì :

Tuổi :

Nghề nghiệp :

Cư trú tại :

Làm tại Tân-Vĩnh-Hoà, ngày 01 tháng 03 năm 1966

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

Ký-tên : TU

MIỄN THI-THỰC
Tham số: MT số 4356/BNV HC/29
của Bộ Nội-Vu ngày 3-8-1970



Chức-Binh-Duy

TỈNH: SA-ĐỎ

QUẬN: ĐỨC-TƠN

XÃ: PHÚ-HỮU

TRÍCH-LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Số hiệu: 62

Tên họ người chồng: Nguyễn-Quang-Bổ

Nghề nghiệp: Cảnh-Sát Quốc-Gia

Sanh ngày 06 tháng 01 năm 1.946

Tại: Tân-Phủ-Trung (SAĐỎ)

Cư sở tại: Xã Phú-Hữu, Quận Đức-Tơn (SAĐỎ)

Tạm trú tại: -

Tên họ cha chồng: Nguyễn-Quang-Một (s) 66 tuổi

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng: Nguyễn-Thị-Mai (s) 60 tuổi

Sống chết phải nói

Tên họ người vợ: Hồ-Thị-Côn

Nghề nghiệp: Nội-Trợ

Sanh ngày 10 tháng 5 năm 1.955

Tại: Xã Tân-Vĩnh-Hoà (SAĐỎ)

Cư sở tại: Xã Tân-Vĩnh-Hoà, Quận Đức-Thịnh (SAĐỎ)

Tạm trú tại: -

Tên họ cha vợ: Hồ-Văn-Chiến (s) 38 tuổi

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ: Phạm-Thị-Phien (s) 38 tuổi

Sống chết phải nói

— Ngày cưới: Hai mươi lăm tháng năm DL, năm một ngàn chín

trăm bảy mươi mốt (Hai chín giờ)

— Vợ chồng có hay không lập hôn khế: / /

ngày / tháng / năm /

tại:

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Phú-Hữu, ngày 25 tháng 05 năm ...1.971

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

KINH THỊ TÀI

/ /

KHAI SANH

Số hiệu 2962



Đứa nhỏ

Họ tên Nguyễn Thị Ngọc Duyên Trai hay gái gái
Sinh ngày mười tháng hai
năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai hồi mười giờ
Tại Đa Tân Phú Đông thị xã Sa Dec

CON CỦA

CHA (họ và tên) Nguyễn Quang Đế
Tuổi 35 quốc tịch Việt Nam nghề Làm ruộng
Chở ở Đa Tân Phú Đông
MẸ (họ và tên) Hè Thị Cón
Tuổi 22 quốc tịch Việt Nam nghề Buôn bán
Chở ở Đa Tân Phú Đông
Vợ có con thứ hay không không tính số 62

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của :

Họ tên Nguyễn Quang Đế
Tuổi 35 chổ ở Đa Tân Phú Đông

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt :

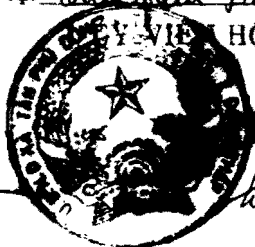
Họ tên Trần Thị Phức
Tuổi 27 nghề Chở may
Chở ở Đa Tân Phú Đông
Họ tên Nguyễn Văn Nguyên
Tuổi 54 nghề Chở mộc
Chở ở Đa Tân Phú Đông

Làm tại Tân Phú Đông ngày 20 tháng 10 năm 1977

NGƯỜI KHAI

NGƯỜI CHỨNG

Nguyễn Quang Đế



Chữ hoa

17- Trần Thị Phức

27 Nguyễn Văn Nguyên

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH SADEC

QUẬN ĐỨC-THỊNH

XÃ TÂN-VĨNH-HÒA

Số hiệu : 85

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SA

Lập ngày 24 tháng 02 năm 19 75



Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN-THỊ-NGỌC-YẾN

NỮ

Con trai hay con gái . . :

Ngày sanh . HAI MƯƠI BỐN THÁNG HAI NĂM MỘT NGÀN CHÍN
THAM BẢY MƯƠI LAM

Nơi sanh . NHÀ SANH NGUYỄN-THỊ-THẢO TÂN-VĨNH-HÒA QUẬN
ĐỨC-THỊNH TỈNH SADEC

Tên họ người cha . . : NGUYỄN-QUANG-BÉ /

Tên họ người mẹ . . : HỒ-THỊ-CỐN

Vợ chánh hay không . HÔN-THỢ SỐ 62 PHƯỜNG-HỮU (SADEC)
có hôn thú : . NGÀY 25-05-1971

Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-QUANG-BÉ /

CHỖ TWI-THỰC

64386/ĐNV/HQ/20

Ngày 3-8-1975

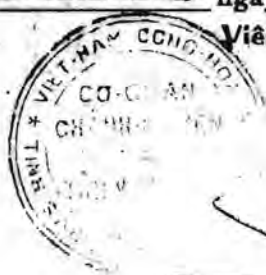
TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

TÂN-VĨNH-HÒA ngày 24 tháng 02 năm 19 75

Viên chức Hộ-tịch.

Ban hành dùng Bộ chỉ

Bộ trách Hộ-tịch



Số Mẫu 2606

KHAI SANH



Đứa Nhỏ

Họ tên Nguyễn Thị Ngọc Thanh Trai hay gái gái
 Sinh ngày nam tháng Sau
 năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy hồi 19 giờ 50
 Tại Trạm hộ Sinh xã Tân - Phú Đông

CON CỦA

CHA (họ và tên) Nguyễn Quang Bé
 Tuổi 1946 quốc tịch Việt Nam nghề buôn - bán
 Chở ở Số nhà 115/5 ấp Phú Mỹ xã Tân Phú Đông
 MẸ (họ và tên) Điêu Thị Con
 Tuổi 1955 quốc tịch Việt Nam nghề buôn - bán
 Chở ở Số nhà 115/5 ấp Phú Mỹ xã Tân Phú Đông
 Vợ có hôn thú hay không hôn thú ở xã Đức Tân

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của :

Họ tên Điêu Thị Con
 Tuổi 1955 chở ở Số nhà 115/5 ấp Phú Mỹ

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt :

Họ tên Bùi Thị Đình
 Tuổi 1930 nghề nội trợ
 Chở ở Số nhà 115/6 ấp Phú Mỹ xã Tân Phú Đông
 Họ tên Trần Thị Phi
 Tuổi 1950 nghề Chở mạy
 Chở ở Số nhà 115/4 ấp Phú Mỹ xã Tân Phú Đông
 Làm tại ấp Phú Mỹ ngày 3 tháng 9 năm 1977

NGƯỜI KHAI

Nguyễn
 Hô Thị Con

T.M. VIÊN HỘ TỊCH

Phó chủ tịch

NGƯỜI CHỨNG

Bùi Thị Đình

Nguyễn Thanh Long
Trần Thị Phi
Minh

KHAI SANH



ĐƯA NHỎ

Họ tên Nguyễn Thị Ngọc - Diễm Trại hay gái gái
 Sinh ngày năm tháng Sáu
 năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy hồi 19 giờ 50
 Tại Trạm hộ-sinh xã Tân - Phú - Đông

CON CỦA

CHA (họ và tên) Nguyễn - Quang - Bé
 Tuổi 44 quốc tịch Việt Nam nghề buôn bán
 Chỗ ở Số nhà 115/5 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông
 MẸ (họ và tên) Đỗ - Thị - Cón
 Tuổi 1955 quốc tịch Việt Nam nghề buôn bán
 Chỗ ở Số nhà 115/5 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông
 Vợ có hôn thú hay không Hôn thú Số 62 Đức Tân

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của:

Họ tên Đỗ - Thị - Cón
 Tuổi 1955 chỗ ở Số nhà 115/5 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt:

Họ tên Bùi - Thị - Dung
 Tuổi 1930 nghề Nồi - trở
 Chỗ ở Số nhà 115/6 Ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông
 Họ tên Trần - Thị - Phi
 Tuổi 1950 nghề Chở mạy
 Chỗ ở Số nhà 115/4 ấp Phú - Mỹ, xã Tân - Phú - Đông

Làm tại ấp Phú - Mỹ ngày 3 tháng 8 năm 1977

NGƯỜI KHAI

T M ỦY VIÊN HỘ TỊCH

NGƯỜI CHỨNG

Nguyễn
Đỗ - Thị - Cón

Phó chủ tịch

Dung
Bùi - Thị - Dung

Trần - Thị - Phi
Nguyễn - Thanh Long

Uuuu



BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT3/P2

trên Bản Chính TrungQuận Châu Thànhhộ, Tỉnh Đồng Tháp

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 145Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Nguyễn Quý Ngọc Liên		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	ngày hai mươi tháng tư năm một ngàn chín trăm tám mươi (20.4.80)			
Nơi sinh	Xã Tân Phú Trung			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Quang Đế 1942	Họ Chi Con 1955		
Dân tộc Quốc tịch	Đinh Việt nam	Đinh Việt nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Đảm ruộng tổ 3 ấp Tân Lợi	Đảm ruộng tổ 3 ấp Tân Lợi		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn Quang Đế 1942, tổ 3 ấp Tân Lợi xã Tân Phú Trung huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH 325/UB Đăng ký ngày 24 tháng 4 năm 1980Ngày 1 tháng 9 năm 1986
TM UBND Phước ký lên đóng dấu

chủ tịch
Phước

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. Xã Tân Phú Trung
chủ tịch
(Đã ký)
Phạm Phước Phan

Thành phố, Tỉnh: Lạng Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu B



GIẤY KHAI SINH

Số 42Quyền số 01[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Quang Khải		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	ngày mười một, tháng hai, năm một ngàn Chín trăm tám mươi hai (11.02.1982).		
Nơi sinh	115/15 Khóm 2 phường 2		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Quang Khải 1942	Khô Thị Cơn 1955	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	NƠI TRỞ	
Nơi ĐKNK thường trú	115/15 Khóm 2 phường 2	115/15 Khóm 2 phường 2	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	cha: Nguyễn Quang Khải Sinh Năm 1942 Đang cư trú tại 115/15 Khóm 2 phường 2 giấy CMND số 840024233		

Đăng ký ngày 25 tháng 2 năm 82

TM/UBND Phường 9 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Phụ Duyệt: *Trần Công An*

Primary copy and
Long River
Hampshire

NGUYEN QUANG BE
84/8 Trung Nguyen Hue
Thu den 2 late Dong Thap
VIET NAM.

Số 2



VIET-NAM
2000
GIU-CHINH
Số máy 5



VIET-NAM
9540
GIU-CHINH
Số máy 5

NOV 15 1988

Bà: Khue-minh-HO

R A
3 4 7

PO. BOX 5435 - ARLINGTON
VA 22205-0635

2.4
Lep

MAY BAY
PAR AVION

AR BAO
NHAN

U.S.A.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

ÔNG MINH THO
NH VẤN HÈN
NH KIM CHI
YẾN THỊ HẠNH
YẾN QUỲNH GIÀO
YẾN XUÂN LAN
NH KIM DUNG
NH THỊ PHƯƠNG
YẾN VÂN GIỚI

Hội Chảo Hành T.U. Executive Board

ÔNG MINH THO
President
NH VẤN HÈN
Vice-President
YẾN QUỲNH GIÀO
Vice-President
NH KIM DUNG
Vice-President
YẾN VÂN GIỚI
Secretary General
NH THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
YẾN THỊ HẠNH
Treasurer
NH KIM CHI
Deputy Treasurer

Văn Đoàn Advisory Committee

YẾN XUÂN LAN

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyễn Quang - BÉ
Địa chỉ: 84/80 Khóm 2 Phường 2 Chi Xã Sadia Ông Thép
Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____
Tên tù nhân chính trị: Nguyễn Quang - BÉ
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

ĐƯU - CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BẢO NHẬN

C. 5
(B9 29)
Nhật ấn Đưu cợ
hoàn giấy bảo
Timber du burean
renvoyant l'avis



Địa chỉ địa chỉ (1)
(to whom at address)

Nguyễn Quang - Đức
84/8 Trưng Nguyễn Huệ phố và hẻm Đồng Tháp

Nước (Pays)-VIỆT NAM.

(1) Người gửi giữ địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu kiện dẫn hoàn
bưu phẩm này cho người nhận, địa chỉ của người nhận phải theo đường chính nhất (không bay
hay thủy lộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (généralement par la poste), à découvert et en franchise
de port.



Do Bureau gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R. 3-1

Bưu kiện No.

Envoi recommandé

HeM postal

Ký gửi tại Bureau của

déposé au bureau de

ngày

le

tên chỉ người nhận

Adresse du destinataire

19

19

3435 ARLINGTON VA 22205-0635

USA

Chỉ & Bureau nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dament livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau của nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhặt dấu bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhớ điền ghi dưới chữ "Người được ủy quyền"
Nếu phát chấp ghi lý do như : Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến nhà.

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP
PHÒNG QL.NNN-XC.NC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 37 PH

PHIẾU BÁO

KINH GỒI: NGUYỄN QUANG BÉ

Hiện cư ngụ tại: Số 84/8, Khu II, phường II, Thị xã SaDEC - DT
Phong Quân L. Người nước ngoài và Xuất cảnh — Nhập cảnh thông báo đến
gia đình Ông Đ: Đ

Hồ sơ xin xuất cảnh đến nước: Hoa Kỳ

Thân nhân cùng đi gồm: 07 người

Hiện tại: Hồ sơ của Ông chúng tôi đã chuyển về Cục
SaDEC ly XAIC (Hà Nội)

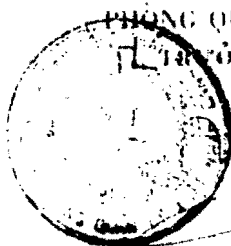
Vào ngày 23 tháng 12 năm 1989 theo phiếu số: 202/DA-XC

Vệ xin thông báo đến Ông Đ rõ.

Ngày 12 tháng 03 năm 1990

PHÒNG QL.NNN — XC.NC

TRƯỞNG PHÒNG



NGUYỄN VIỆT TƯỜNG



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Đồng Quản Trị Board of Directors

C MINH THO
NH VĂN HÈN
NH KIM CHI
YÊN THỊ HẠNH
YÊN QUỲNH GIAO
YÊN XUÂN LAN
N KIM DUNG
N THỊ PHƯƠNG
YÊN VAN GIOI

Chấp Hành T.Ư. Executive Board

C MINH THO
President
NH VĂN HÈN
Vice President
YÊN QUỲNH GIAO
Vice President
N KIM DUNG
Vice President
YÊN VAN GIOI
Secretary General
N THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
YÊN THỊ HẠNH
Treasurer
NH KIM CHI
Deputy Treasurer

Văn Đoàn Advisory Committee

YÊN XUÂN LAN

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đổng hưởng ủng hộ hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyễn - Quang - Bé
Địa chỉ: 84/8 Khóm 2 Phường 2 Thị trấn Sà Đuối Bình Chánh

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Nguyễn Quang Bé

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vở, Anh, Chi, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tư, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

ĐƯU - CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BẢO NHẬN

C. 5
189 291
Nhật ấn Bưu cục
hoàn gởi bảo
Timber du bureau
renvoyant l'avis



Có tên địa chỉ (1) Nguyễn Quang Đức
(Nom et adresse)
84/8 Trưng Nguyễn Huệ phố và Bưu Điện Cháy
Nước (Pays) VIỆT NAM.

(1) Người gửi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn
tất, bảo an cho người gửi, đi lại, đi đến phố, theo đường nhanh nhất (đường bay
hay thủy bộ).

à renvoyer par voie la plus rapide (par air ou de surface), à découvert et en franchise
de port.



Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau

d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R 334

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

dépôt au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Bưu kiện No

Posta

HEM

88

19

19

USA

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

WF

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhặt ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire



BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới đây
Nếu phát chận ghi lý do như : Người nhận báo lần thứ 3 mới đến

BƯU CHÍNH
LỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam



GIẤY BÁO

Avis de

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

BD. 29
(29 và 23.1.50)
C. 3
Nhật an Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
reçavant Paris



Địa chỉ: Legation - Hanoi - Be

Press: Hanoi 18/11/50 P. Viet Nam

(a) Hanoi 18/11/50 nước (Pays) Viet Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, il faut mentionner très apparentement « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi

A remplir par le bureau

d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).....
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày 21/11/84
le 19 84

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

121 Loc Hien, Saigon

M. Ponsel T. Colins

121 Loc Hien, Saigon

018 Directeur

121 Loc Hien, Saigon

Người ký lên dưới đây khai rằng Bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (x)

Nguyen Lo Bee

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận

A remplir à destination

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP
PHÒNG QL.NNN-XC.NC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 57 PB

PHIẾU BÁO

KÍNH GỬI NGUYỄN QUANG BÉ

Hiện cư ngụ tại: Số 54/8, Khu II, Phường II, Thị xã Sa Đéc - ST
Đồng Quân E Nước ngoài và Xuất cảnh - Nhập cảnh thông báo đến
gia đình Ông Đ: Đ:

Hồ sơ xin xuất cảnh đến nước: Hoa Kỳ

Thân nhân cùng đi gồm: C7 người

Hiện tại: Hồ sơ của Ông, chúng tôi đã chuyển về Cục
Quản lý XNC (Hà Nội)

Vào ngày 28 tháng 12 năm 1989 theo phiếu số: 202/ĐX-XC

Về xin thông báo đến Ông Đ rõ.

Ngày 12 tháng 13 năm 1990

PHÒNG QL.NNN-XC.NC

TRƯỞNG PHÒNG



NGUYỄN VIỆT HƯNG